

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Vũ Khắc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đình P, S ngày 01 tháng 11 năm 198X tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường T1, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29/11/2021, đến ngày 08/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Lưu Thị Hoài T, S năm 1991; nơi cư trú: Số 29 Thành Tô, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn D, S năm 1982; trú tại: Đường C, quận L, Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Hữu S, S năm 1971 và anh Đỗ Hữu H2 cùng trú tại: Số 20/86/66 Nguyễn Tường Loan, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Vũ Hải Đường, S năm 1991; trú tại: Số 82/66 Nguyễn Tường Loan, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thế Hòa, S năm 1982; trú tại: Số 88/66 Nguyễn Tường Loan, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

5. Chị Phạm Thị Minh Loan, S năm 1972; trú tại: Số 6/86/66 Nguyễn Tường Loan, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2021, Công an phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tiếp nhận tố giác của chị Lưu Thị Hoài T, S năm 1991; nơi cư trú: Số 29 Thành Tô, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng về việc Vũ Đình P có hành vi trộm cắp 7.200.000đồng tại nhà số 117 Hoàng Minh Thảo, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình xác minh, Cơ quan công an đã T giữ tổng số tiền 2.050.000đồng là tiền P dùng để trả nợ cho một số người gồm: Anh Hoàng Văn D, S năm 1982; trú tại: Số 60B/52 Chợ Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng; anh Đỗ Hữu S, Sinh năm 1971 và anh Đỗ Hữu H2 cùng trú tại: Đường N, quận L, Hải Phòng; anh Vũ Hải Đ, Sinh năm 1991; trú tại: Đường N, quận L, Hải Phòng; anh Nguyễn Thế H, Sinh năm 1982; trú tại: Đường N, quận L, Hải Phòng; chị Phạm Thị Minh L, Sinh năm 1972; trú tại: Đường N, quận L, Hải Phòng.

Ngày 29/11/2021 Vũ Đình P bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 18 ngày 29/11/2021 cùng vật chứng là 665.000đồng.

Cùng ngày 29/11/2021, bà Nguyễn Thị Huệ S năm 1955 đã giao nộp 01 mũ lưỡi chai màu đen có chữ adidas; 01 áo thể thao màu trắng ngắn tay; 01 quần vải màu đen, sọc đỏ là trang phục P mặc khi đi chiếm đoạt tiền của chị Lưu Thị Hoài T.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình P khai: Chiều ngày 28/11/2021 Vũ Đình P và bạn là Vũ Văn Chiến, S năm 1989; trú tại: Số 9B/92/66 Nguyễn Tường Loan, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến nhà số 117 Hoàng Minh Thảo, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để sửa chữa điện nước. Đến khoảng 16 giờ 20 Pt cùng ngày, chị Lưu Thị Hoài T là người được giao quản lý nhà đến và để túi sách tại chiếc ghế kê giữa nhà rồi đi làm. P đi qua và phát hiện thấy chiếc túi sách của chị T không khóa, bên trong có tiền nên nảy S ý định chiếm đoạt. P quan sát thấy mọi người trong nhà không để ý liền tiến lại gần chiếc túi sách dùng tay phải rút một số tờ tiền trong cọc tiền của chị T rồi đút vào túi quần phía

trước bên trái. P vào nhà vệ S đếm số tiền trong túi được 7.200.000đồng, P cất số tiền trong túi và tiếp tục làm việc đến 17 giờ thì về nhà. Với số tiền chiếm đoạt của chị T, P đã tiêu sài, chơi game và trả nợ cá nhân hết 2.050.000đồng gồm: Anh D 400.000đ; anh S 500.000đ, anh H2 100.000đ, anh Đường 250.000đ, anh Hòa 200.000đ và chị Loan 600.000đ hết số tiền. Số tiền còn lại là 656.000đồng thì bị T giữ.

Bị hại chị Lưu Thị Hoài T trình bày: Sau khi về nhà, kiểm đếm cọc tiền thì thấy thiếu nên nghi ngờ mình bị mất trộm, chị T đã đến số nhà 117 Hoàng Minh Thảo để kiểm tra lại camera an ninh thì phát hiện Vũ Đình P là người lấy tiền của chị. Sáng ngày 29/11/2021, chị đã đến nhà P yêu cầu P đến cơ quan Công an làm việc và trình báo toàn bộ sự việc trên. Gia đình P đã bồi thường cho chị số tiền 7.200.000đồng và chị không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là : Anh Hoàng Văn D, anh Đỗ Hữu S, anh Đỗ Hữu Lợi, anh Vũ Văn Hải, anh Nguyễn Thế Hòa, chị Nguyễn Thị Minh Loan khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Đình P và khai khi được P trả nợ họ không biết đây là tiền do P phạm tội mà có. Khi biết ngày 28/11/2021 anh D, anh S, anh H2, anh Đường, anh Hòa và chị Loan đã đến cơ quan Công an giao nộp số tiền nêu trên. Nay anh D, anh S, anh H2, anh Đường, anh Hòa và chị Loan không yêu cầu P phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSLC ngày 21/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình P khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T như nội dung nêu trên.

Bị hại - Chị Lưu Thị Hoài T tại phiên tòa xác nhận bị cáo trình bày là đúng, bị cáo đã bồi thường cho chị đầy đủ, chị không còn yêu cầu gì khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 7.200.000đồng bị cáo chiếm đoạt của chị T, bị cáo đã bồi thường cho chị T, chị T không còn yêu cầu gì khác, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên: Tịch T tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo thể thao màu trắng ngắn tay; 01 quần vải màu đen, sọc đỏ T giữ của bị cáo; tịch T nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.715.000 đồng cơ quan công an T giữ của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng T giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác T thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, lời khai đó thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 Pt ngày 28/11/2021 Vũ Đình P đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Lưu Thị Hoài T tại số nhà 117 Hoàng Minh Thảo, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận bất an trong quần chúng, nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là có cơ sở, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Song theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có T nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Số tiền 7.200.000đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại (chị T) , bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho chị T, chị T không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh D, anh S, anh H2, anh Đường, anh Hòa và chị Loan khi được bị cáo trả nợ họ đều không biết số tiền được trả là do bị cáo phạm tội mà có, Khi biết anh D, anh S, anh H2, anh Đường, anh Hòa và chị Loan đã đến cơ quan Công an giao nộp cụ thể : Anh D giao nộp 400.000đ; anh S giao nộp 500.000đ , anh H2 giao nộp 100.000đ, anh Đường giao nộp 250.000đ, anh Hòa giao nộp 200.000đ và chị Loan giao nộp 600.000đ. Nay anh D, anh S, anh H2, anh Đường, anh Hòa và chị Loan không yêu cầu P phải bồi thường số tiền giao nộp nêu trên, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo thể thao màu trắng ngắn tay; 01 quần vải màu đen, sọc đỏ T giữ của bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch T tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 2.715.000đồng , trong đó có 2.050.000đồng cơ quan công an T giữ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và 665.000đồng T giữ của bị cáo: Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt là 7.200.000đ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền họ đã giao nộp và tại phiên tòa bị cáo không đề nghị HĐXX trả lại số tiền bị T giữ nêu trên nên cần tịch T nộp ngân sách nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với hành vi chơi game qua mạng internet của Vũ Đình P, chưa đủ căn cứ xác định là hành vi đánh bạc qua mạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý.

[13] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bị cáo P đang thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đình P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Vũ Đình P cho Ủy ban nhân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch T tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo thể thao màu trắng ngắn tay; 01 quần vải màu đen, sọc đỏ T giữ của bị cáo.

Tịch T nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.715.000 (Hai triệu bảy trăm mười năm ngàn) đồng T giữ của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Giấy nộp tiền số 7486594 ngày 25/01/2022) .

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đình P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU’ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố
- VKSND Quận Lê Chân;
- Công an Quận Lê Chân + PV 06;
- Bị cáo + THA phạt tù + PC10;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng.
- Sở tư pháp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Đồng Hải 1, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Cát Bi, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân: 01 bản;
- VKSND TP Hải Phòng: 01 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan